

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO
VỀ CDS TỈNH BÌNH PHƯỚC

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Tháng 01/2024

Tài liệu tham khảo phục vụ Ban Chỉ đạo về CDS tỉnh

Số: 01/BC-STTTT

Ngày 20/02/2024

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT), Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số (CDS) tỉnh, gửi báo cáo chuyên đề tham khảo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối của Ban Chỉ đạo về CDS tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương. Cụ thể như sau:



GÓC CHIA SẺ
KINH NGHIỆM, GIẢI PHÁP

1. ĐỒNG HÀNH THỨC ĐẨY CDS

CDS đang là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị với sự tham gia tích cực của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Trong đó, Bưu điện tỉnh Bình Phước đang hỗ trợ đắc lực chính quyền trong cải cách hành chính (CCHC), đưa người dân lên môi trường số, góp phần thúc đẩy quá trình CDS ở địa phương. Song song đó, Bưu điện tỉnh cũng đẩy mạnh CDS trong nội bộ ngành, chuyển từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số, cải thiện chất lượng khai thác, đáp ứng tối đa yêu cầu sử dụng các dịch vụ của khách hàng.

Thiết thực dịch vụ bưu chính công ích

Dịch vụ bưu chính công ích được xem là điểm nhấn của Bưu điện tỉnh trong đồng hành với chính quyền thực hiện CDS, góp phần quan trọng vào nhiệm vụ CCHC. Bưu điện tỉnh đã ký kết, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các

huyện, thị xã, thành phố sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính (TTHC) tại bộ phận một cửa, tạo thuận lợi cho người dân.

Đội ngũ nhân viên bưu điện đã tích cực tuyên truyền, hỗ trợ tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản dịch vụ công (DVC), mở tài khoản ngân hàng để nộp hồ sơ và thanh toán trực tuyến trong thực hiện TTHC tại bộ phận một cửa các cấp.

Toàn tỉnh hiện có 83 điểm giao dịch của Bưu điện tỉnh sẵn sàng hỗ trợ người dân thực hiện DVC trực tuyến toàn trình, cấp đổi giấy phép lái xe của Bộ Giao thông vận tải và các thủ tục của Bộ Công an. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích năm 2023 đạt 62.208 hồ sơ. Trong đó, cấp tỉnh 20.888 hồ sơ, chiếm 33,6%; cấp huyện 41.320 hồ sơ, chiếm 66,4%. Dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước đạt 49.810 bưu gửi, tăng 23,3% so với năm 2022. Trong đó, cấp tỉnh đạt 36.750 bưu gửi, chiếm 73,8%; cấp huyện 13.060 bưu gửi, chiếm 26,2%. Có 15/16 sở và UBND tỉnh sử dụng dịch vụ. 10/11 huyện, thị xã, thành phố sử dụng dịch vụ, chiếm 91%.

Tham gia CDS toàn diện

Trong phát triển kinh tế số, Bưu điện tỉnh đã vận hành sàn TMĐT Postmart.vn, trong đó chú trọng đưa các sản phẩm đặc sản, OCOP lên sàn thương mại, góp phần quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

“Bưu điện tỉnh đã lồng ghép tập huấn, giới thiệu về sàn TMĐT Postmart.vn qua 17 lớp tập huấn, thực hiện tạo tài khoản trên sàn Postmart.vn, đăng sản phẩm, quy trình bán hàng và quản lý đơn hàng trên sàn với sự tham gia của gần 750 hộ sản xuất nông nghiệp. Đã có 365 hộ sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp lên sàn TMĐT với 466 sản phẩm được chào bán qua sàn, doanh thu mang về 2,63 tỷ đồng” - ông Lê Văn Phong, Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh, Bưu điện tỉnh nhân mạnh.

Thời gian qua, CDS của Bình Phước đạt được nhiều kết quả nổi bật trên cả 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Bà Huỳnh Như Quỳnh, Giám đốc Bưu điện tỉnh cho rằng: Bưu điện đã đồng hành với tỉnh đẩy mạnh CDS với nhiều giải pháp, trong đó điểm nhấn là phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan đào tạo kỹ năng số cho các hộ sản xuất nông nghiệp. Hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, khai thác internet, sử dụng các DVC trực tuyến. Thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội, lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội. Phối hợp với các ngân hàng tham gia mở 16.667 tài khoản cho người dân. Tham gia triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh. Tổng địa chỉ số đã thu thập và bàn giao Sở TT&TT 257.280 địa chỉ...

Những năm gần đây, Bưu điện tỉnh có sự thay đổi rất nhanh về hình thức kinh doanh, loại hình dịch vụ bưu chính là nhờ bắt kịp CDS. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào hoạt động, từng bước dịch chuyển từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số... Với gần 30 hệ thống, phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), tập trung vào các khâu chấp nhận - theo dõi - phát hành; chăm sóc khách hàng; đối soát, thanh toán đang được bưu điện triển khai. Trong đó, hệ thống MPITS đã góp phần tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, nâng cao năng suất lao động, chất lượng dịch vụ, giúp khách hàng thuận tiện hơn khi sử dụng dịch vụ, tiết kiệm thời gian. MPITS được kết nối và đồng bộ với các thiết bị thông minh, thiết bị cầm tay và tạo nên một hệ sinh thái hoàn chỉnh trong quy trình vận hành khép kín của vòng dịch vụ... Qua đó, giúp rút ngắn quy trình triển khai, vận hành dịch vụ, mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng, tiết kiệm 90% ấn phẩm nghiệp vụ, giảm 70% tác vụ trong thực hiện các hành vi giao tiếp khách hàng...

2. TỔNG ĐÀI 1022 - CẦU NÓI NGƯỜI DÂN VỚI CHÍNH QUYỀN

Qua 3 năm hoạt động, Tổng đài 1022 Bình Phước đã trở nên quen thuộc với người dân mỗi khi có thắc mắc liên quan đến các lĩnh vực trong cuộc sống. Tổng đài 1022 tiếp nhận, nhanh chóng giải đáp, chuyển đến cơ quan chức năng, chính quyền địa phương xác minh, hồi đáp kết quả giải quyết những vấn đề người dân gửi đến, tăng cường tính công khai, minh bạch, góp phần xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Giải quyết ngay những vấn đề nóng

Ô nhiễm tiếng ồn, lấn chiếm lòng đường, vi phạm trật tự đô thị nếu ngại va chạm thì phản ánh qua Tổng đài 1022. Nhờ tổng đài, nhiều tồn tại trong khu dân cư được giải quyết kịp thời, tránh dẫn đến mâu thuẫn lớn. Tất cả phản ánh của người dân qua Tổng đài 1022 đều được công khai nội dung và kết quả xử lý của cơ quan chức năng, phục vụ công tác giám sát, chỉ đạo điều hành của lãnh đạo sở, ngành và địa phương trong quản lý, giám sát và đánh giá sự hài lòng từ người dân.

Lĩnh vực TTHC cũng được người dân quan tâm, gửi phản ánh, kiến nghị và đều được giải quyết kịp thời.

Hàng ngày, Tổng đài 1022 tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân trên hầu hết lĩnh vực, qua nhiều kênh tương tác như: Zalo 1022, Facebook 1022, Web 1022, Email, ứng dụng Bình Phước Today.

Hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành

Để vận hành hiệu quả tổng đài, có thể trả lời mọi thắc mắc, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp chính xác, nhanh chóng, Tổng đài 1022 đang lưu trữ hàng ngàn TTHC trên mạng nội bộ và liên tục cập nhật những thay đổi, bổ sung. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là các đầu mối xử lý thực hiện tốt quy chế phối hợp. Ông

Hoàng Văn Hậu, Giám đốc Trung tâm Công nghệ TT&TT, Sở TT&TT tỉnh Bình Phước cho biết: Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) tỉnh cùng tổng đài nắm bắt tình hình hoạt động; kiểm tra chất lượng các câu trả lời của tổng đài viên; cập nhật, bổ sung các quy định, TTHC mới; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tổng đài hoạt động hiệu quả hơn.

Trong quá trình vận hành Tổng đài 1022, Sở TT&TT tham mưu theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình thực hiện việc tiếp nhận, xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương, đồng thời hỗ trợ và cung cấp các thông tin cần thiết để tổng đài viên thực hiện nhiệm vụ. Ông Nguyễn Thanh Phong, Phó Giám đốc Sở TT&TT cho biết: Phạm vi hoạt động của Tổng đài 1022 trên toàn tỉnh, thông qua 3 cấp: tỉnh, huyện, xã. Đã có hơn 50 cơ quan, đơn vị tham gia xử lý phản ánh, kiến nghị từ khi tổng đài đi vào hoạt động đến nay. Sự quyết liệt, linh động của lãnh đạo các cấp trong chỉ đạo, giải quyết phản ánh, kiến nghị đã nâng tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đạt hơn 90%, tạo sự tin tưởng, hài lòng cho người dân, tổ chức.

Từ khi đi vào hoạt động đến nay, Tổng đài 1022 đã tiếp nhận và thực hiện 7.697 cuộc gọi, 3.260 lượt tương tác qua các kênh 1022 (Email, Zalo, Facebook, Website, App Mobile) của người dân, doanh nghiệp. Theo đó, điện thoại viên tổ chức tiếp nhận và lập 10.330 phiếu xử lý ý kiến, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân. Trong đó, có 2.828 phản ánh, kiến nghị, hỏi - đáp thông tin liên quan đến TTHC. Còn lại là các phản ánh, kiến nghị tiếp nhận qua điện thoại, tin nhắn.

“Thông tin phản ánh qua tổng đài cũng trở thành công cụ hỗ trợ lãnh đạo tỉnh lắng nghe ý kiến, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trong quá trình điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Những vấn đề chậm xử lý sẽ được Trung tâm IOC thông kê báo cáo lãnh đạo tỉnh. Điều này giúp tăng trách nhiệm của các đơn vị trong giải quyết kiến nghị của nhân dân” - ông Phong nhấn mạnh.

Ngày càng thu hút nhiều phản ánh, kiến nghị, hỏi - đáp thông tin của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là căn cứ khẳng định Tổng đài 1022 đang trở thành kênh thông tin kết nối người dân với chính quyền hiệu quả. Điều này phù hợp với chủ trương xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ nhân dân. Đây sẽ là tiền đề vững chắc, góp phần xây dựng thành công chính quyền số; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh cũng như xây dựng bộ máy hành chính tỉnh chuyên nghiệp, văn minh, hiện đại, phục vụ lợi ích nhân dân.

3. ĐẢM BẢO AN NINH THÔNG TIN TRONG CDS

Tiến trình CDS diễn ra mạnh mẽ đã và đang tạo ra nhiều thay đổi tích cực, mang lại những lợi ích to lớn về mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Tuy

nhiên, song hành với đó là nguy cơ mất an toàn thông tin trên không gian mạng.

Bảo đảm an toàn thông tin luôn là nhiệm vụ quan trọng, liên quan mật thiết đến sự phát triển bền vững của đời sống xã hội. Vì vậy, đòi hỏi công tác bảo đảm an ninh thông tin trong quá trình CDS cần được đặc biệt chú trọng, xem đây là khâu then chốt, trọng yếu nhằm bảo vệ thành công thành quả CDS mà tỉnh đang xây dựng.

Chủ động ứng phó rủi ro

Hiện nay, mọi hoạt động trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước đều diễn ra trên môi trường mạng. 100% cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở được trang bị hệ thống mạng nội bộ (LAN) và kết nối internet cáp quang băng rộng để gửi, nhận văn bản điện tử có chữ ký số; cung cấp dịch vụ hành chính công tích hợp một cửa điện tử, sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh. Điều đó cho thấy, việc dịch chuyển mọi hoạt động từ thủ công lên môi trường mạng bên cạnh sự nhanh chóng, thuận tiện cũng đang đặt ra hàng loạt thách thức, rủi ro về vấn đề an toàn thông tin.

Các sở, ngành, địa phương của tỉnh cũng thường xuyên quán triệt thực hiện nghiêm quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, nhất là việc ứng dụng CNTT vào công tác CCHC. Anh Bùi Công Viên, chuyên viên CNTT Văn phòng HĐND-UBND huyện Phú Riềng cho biết: Để phòng ngừa, hạn chế mã độc tấn công, cán bộ, công chức đã tự trang bị kỹ năng cần thiết để kịp thời đối phó, ngăn chặn các nguy cơ rủi ro có thể xảy ra. Hiện 100% cơ quan, đơn vị từ cấp xã đến huyện đã cài đặt phần mềm chống mã độc với 450 máy tính, thường xuyên thay đổi mật khẩu để tăng tính bảo mật khi sử dụng các phần mềm dùng chung.

Thông qua CDS, dữ liệu của mỗi cơ quan, đơn vị lưu trữ trên hệ thống sẽ ngày càng lớn và tiến tới không lưu trữ giấy. Điển hình như lĩnh vực tài nguyên và môi trường, số hóa đã giúp giảm gần 50% thời gian cho người dân trong thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến đất đai do các khâu xử lý đều trên môi trường điện tử, từ tiếp nhận đến thực hiện nghĩa vụ thuế; tra cứu thông tin quy hoạch, giá đất, minh bạch thông tin.

Để đảm bảo an toàn thông tin mạng cho bộ máy cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh hoạt động thông suốt, Trung tâm Giám sát, điều hành an ninh mạng (SOC) hoạt động từ năm 2019 có chức năng lưu trữ, quản lý toàn bộ cơ sở dữ liệu số hóa từ tỉnh tới các địa phương.

“Bức tường lửa”

“Cùng với đội ngũ CNTT, trung tâm đang phối hợp với các công ty chuyên trách về an toàn thông tin để thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn

thông tin, tạo thành “bức tường lửa” đảm bảo hệ thống thông tin toàn tỉnh được thông suốt. Nhờ triển khai song song công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng gắn hoạt động CDS, tăng cường giám sát, cảnh báo sớm, chính xác nguy cơ gây mất an toàn thông tin, tham gia hỗ trợ giải quyết sự cố kịp thời nên trên địa bàn tỉnh chưa xảy ra sự cố mất an toàn, an ninh mạng nghiêm trọng” - ông Nguyễn Văn Dữ, Phó Giám đốc Trung tâm CNTT&TT, Sở TT&TT nhấn mạnh.

Quá trình theo dõi, giám sát công tác đảm bảo an toàn thông tin trong năm 2023 đã xử lý sự cố tấn công sử dụng mã độc cho 36 cơ quan, sở, ngành, UBND 11 huyện, thị xã, thành phố; đội ứng cứu an toàn thông tin đã thực hiện xử lý 19 sự cố.

Ông Nguyễn Văn Dữ cho biết thêm: Bên cạnh những phần mềm, hệ thống được xây dựng để đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin, tỉnh cũng xác định tầm quan trọng của đội ngũ nhân lực đảm nhận nhiệm vụ quản lý, vận hành các hệ thống CNTT trên địa bàn tỉnh. Từ năm 2019, tỉnh đã thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng. Đội thường xuyên hỗ trợ, quét vi rút website cho các cơ quan, sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tham gia diễn tập ứng cứu sự cố của tỉnh nhằm trang bị kỹ năng cần thiết để kịp thời ứng phó, giải quyết các vấn đề thông qua những tình huống giả định.

Khi mọi hoạt động đều diễn ra trên môi trường số thì việc thiết lập môi trường an toàn, an ninh mạng được các chuyên gia đánh giá là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, đòi hỏi có giải pháp đầu tư phù hợp để thực hiện CDS nhanh và bền vững. Các cuộc tấn công mạng ngày càng tinh vi, phức tạp, có thể gây ra những thiệt hại to lớn về kinh tế, chính trị, xã hội. Bình Phước có nhiều cơ hội, lợi thế trong tiến trình CDS, vì vậy cùng với chú trọng đầu tư hạ tầng, tỉnh cũng xây dựng nhiều kịch bản sẵn sàng ứng phó với các nguy cơ về an toàn an ninh mạng, đảm bảo hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước hoạt động xuyên suốt, an toàn.

4. BỘ SÁCH VỀ CDS

Ngày 30/01/2024, Nhà xuất bản TT&TT thuộc Bộ TT&TT đã giới thiệu bộ sách về CDS. Bộ sách này gồm 10 cuốn sách.

1. Câu chuyện CDS. Tác giả: Vietnamnet. Nội dung cuốn sách trình bày các câu chuyện, bài viết về CDS với các chủ đề: Vai trò dẫn dắt của ngành TT&TT trong CDS quốc gia, biệt phái cán bộ trung ương về địa phương để giúp các địa phương CDS hiệu quả, CDS ở các bộ, ngành, doanh nghiệp và khai thác dữ liệu...

2. Bộ sách Căn bản về CDS - CDS thế nào? Tác giả: Hồ Tú Bảo - Nguyễn Nhật Quang. Nội dung cuốn sách giới thiệu phương pháp luận ST-235 và trình bày về làm CDS quốc gia.

3. Bộ sách Căn bản về CDS - hỏi đáp về CDS. Tác giả: Nguyễn Huy Dũng - Hồ Tú Bảo - Nguyễn Nhật Quang. Nội dung cuốn sách được thiết kế với 200 câu hỏi - đáp, mỗi câu hỏi về một vấn đề của CDS, và câu trả lời thường đi cùng ví dụ minh họa, với cố gắng diễn giải đơn giản nhất có thể.

4. Cẩm nang CDS. Tác giả: Bộ TT&TT. Cuốn Cẩm nang được cấu trúc theo 04 nhóm vấn đề cụ thể, đó là: CDS cơ bản, CDS dành cho người dân, CDS cho doanh nghiệp, CDS cho cơ quan Nhà nước

5. 25 xu hướng công nghệ định hình cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Tác giả: Bernard Marr; Dịch giả: Phạm Duy Trung. Cuốn sách khám phá 25 xu hướng công nghệ hiện có và sắp tới cùng các công ty đi đầu trong các công nghệ mới và mới nổi trong thế giới thực.

6. Internet vạn vật (IoT): CDS hay là chết. Tác giả: Nicolas Windassinger, Dịch giả: Hồ Thị Hương Giang; Hiệu đính: Nguyễn Thanh Lâm. Nội dung cuốn sách nêu bật giá trị của IoT và việc CDS đã và đang làm thay đổi rất nhiều thị trường và doanh nghiệp, giúp cho các nhà lãnh đạo nhận thức được thay đổi này, hiểu và tận dụng lợi thế của chúng để phát triển và vượt lên đối thủ cạnh tranh, dẫn đầu trong chính thị trường của mình.

7. CDS đến cốt lõi - Nâng tầm năng lực lãnh đạo cho ngành nghề, doanh nghiệp và chính bản thân bạn. Tác giả: Mark Raskino - Graham Waller; Dịch giả: Phạm Anh Tuấn; Hiệu đính: Võ Thanh Lâm. Cuốn sách trình bày định hướng và phương pháp CDS đến cốt lõi để nâng tầm năng lực lãnh đạo cho ngành nghề, doanh nghiệp và chính bản thân các nhà quản lý; giúp các nhà lãnh đạo doanh nghiệp hiểu tác động của cuộc cách mạng kỹ thuật số đối với ngành nghề, doanh nghiệp của họ cũng như phong cách lãnh đạo và thực tiễn.

8. Tiên di động để thúc đẩy tài chính toàn diện. Tác giả: Hiệp hội Di động toàn cầu (GSMA). Cuốn sách sẽ giúp các nhà quản lý, các doanh nghiệp viễn thông có được cách nhìn toàn diện để triển khai dịch vụ tiên di động ở Việt Nam, nơi có độ phủ sóng mạng di động lên tới 99,8% dân số.

9. Định hình mạng 6G trong tương lai sự cần thiết, tác động và công nghệ. Biên soạn: Emmanuel Bertin, Noel Crespi, Thomas Magedanz; người dịch: Lê Tiến Hưng. Cuốn sách là một bức tranh toàn cảnh về sự tiến hóa của công nghệ mạng 5G để hình thành nên mạng 6G và tiềm năng của mạng 6G.

10. Sách hướng dẫn của determann về pháp luật bảo vệ dữ liệu - hoạt động tuân thủ của doanh nghiệp trên phạm vi quốc tế. Tác giả: Lothar Determann; người dịch: Trần Mạnh Hùng.



1. Tổng kết công tác ngành TT&TT tỉnh năm 2023

Ngày 12/01/2024, Sở TT&TT đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuyết Minh dự và chỉ đạo hội nghị.

Thực hiện phương châm chủ động thích ứng, hành động quyết liệt theo tinh thần chủ đề điều hành năm 2023 của Chính phủ là “Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả” và thực hiện chủ đề của ngành TT&TT năm 2023 là “Năm dữ liệu số, tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới”, Sở TT&TT tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương và hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, tham mưu triển khai kịp thời, hiệu quả những chính sách của ngành với tinh thần trách nhiệm cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong năm 2023.

Trong năm, 03 trụ cột phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số được triển khai đồng bộ tại tỉnh; các DVC trực tuyến phục vụ người dân ngày càng được hoàn thiện; hệ thống dữ liệu số của các ngành, địa phương cơ bản được hình thành để tiến tới đưa vào khai thác; công tác truyền thông, báo chí tiếp tục khẳng định được vai trò quan trọng trong việc phản ánh trung thực dòng chảy chính của xã hội, tạo đồng thuận, lan tỏa năng lượng tích cực, tạo niềm tin xã hội, góp phần tạo ra sức mạnh tinh thần, sự tin tưởng trong Nhân dân.

Trong năm 2023, Sở TT&TT Bình Phước đã vinh dự đón nhận Giải thưởng CDS Việt Nam (VietNam Digital Awards) ở hạng mục “Cơ quan Nhà nước CDS xuất sắc”, với giải pháp công nghệ số đạt giải là “Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bình Phước”. Hưởng ứng Ngày CDS quốc gia năm 2023, Sở TT&TT đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức Ngày CDS tỉnh Bình Phước và Tháng tiêu dùng số năm 2023. Kết quả hoạt động CDS tại tỉnh tiếp tục duy trì thứ hạng trong top 15 cả nước.

Sở đã định hướng thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền tại tỉnh. Hoạt động thông tin đối ngoại được tăng cường qua việc đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên 04 loại hình báo chí cũng như hệ thống thông tin cơ sở; hợp tác thông tin với 13 cơ quan báo chí, nhiều phóng viên thường trú tại tỉnh. Hệ thống loa truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông đã được lắp đặt tại 843/843 thôn, ấp,

khu phố thuộc 111/111 xã, phường, thị trấn của tỉnh với tổng số 1.678 cụm, 3.845 loa. Hệ thống truyền thanh cơ sở thời gian qua được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư, vận hành, đã mang lại nhiều lợi ích cho người dân, giúp người dân nắm bắt thông tin kịp thời.

Hệ thống thư điện tử công vụ đã cấp 8.113 hộp thư cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, tăng 244 hộp thư so với năm trước. Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ đạt 85%. Đến nay đã triển khai thuê mạng truyền số liệu chuyên dùng cho 145 cơ quan hành chính Nhà nước, 149 cơ quan Đảng từ cấp tỉnh đến cấp xã, 310 cơ quan, đơn vị khác trên địa bàn tỉnh. Đã cấp 3.708 chứng thư số của cá nhân, tổ chức từ cấp tỉnh đến cấp xã, tăng 614 chứng thư so với năm trước. Đã triển khai tích hợp chữ ký số lên phần mềm quản lý văn bản, sử dụng hoàn toàn văn bản điện tử thay cho văn bản giấy tại các cơ quan hành chính Nhà nước tại tỉnh.

Về ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp, tỉnh có 1.490 DVC kết nối Cổng DVC quốc gia, xếp thứ 07/63 tỉnh, thành phố, trong đó có 1.084 DVC trực tuyến toàn trình, 406 DVC trực tuyến một phần. Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử đã được nâng cao, thực hiện dịch vụ chứng thực điện tử đã triển khai tại 11/11 cấp huyện, 111/111 cấp xã. Hệ thống thông tin một cửa điện tử được triển khai đồng bộ tại 100% UBND cấp huyện, cấp xã, góp phần hiện đại hóa, công khai, minh bạch hoạt động giải quyết TTHC. Đã tích hợp ứng dụng thanh toán điện tử vào Cổng DVC của tỉnh, giúp người dân, doanh nghiệp thuận tiện trong sử dụng DVC mức độ toàn phần, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh và tạo niềm tin đối với người dân, doanh nghiệp.

Tại hội nghị, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước đã có tham luận chia sẻ kinh nghiệm về CDS báo chí tại Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước; VNPT Bình Phước chia sẻ về ứng dụng mã QR động trong thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế và những lĩnh vực khác; Viettel Bình Phước chia sẻ về tập trung nguồn lực, phát triển hạ tầng viễn thông để thúc đẩy CDS trên địa bàn tỉnh; Bưu điện tỉnh chia sẻ về tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh bưu chính và nâng cao hiệu quả phòng chống việc chấp nhận, vận chuyển và phát hàng lậu, hàng cấm qua đường bưu chính; Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Bù Gia Mập chia sẻ những kết quả đạt được trong công tác quản lý, vận hành hiệu quả đài truyền thanh ứng dụng CNTT, viễn thông trên địa bàn huyện Bù Gia Mập.

Năm 2024, theo định hướng phát triển ngành của Bộ TT&TT và chỉ đạo của UBND tỉnh, ngành TT&TT tỉnh sẽ triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và sẽ phấn đấu, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong

đó, chú trọng đẩy mạnh toàn diện công tác CDS tại tỉnh; phối hợp nâng cao tỷ lệ DVC trực tuyến toàn trình; triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án của ngành; tăng cường công tác CCHC; tiếp tục định hướng tuyên truyền cho các cơ quan báo chí, thực hiện hiệu quả công tác thông tin đối ngoại; triển khai Đề án quảng bá hình ảnh Bình Phước; nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính, viễn thông, internet.

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuyết Minh biểu dương, ghi nhận kết quả đạt được của ngành TT&TT tỉnh trong năm 2023. Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Sở TT&TT ngoài việc thực hiện 05 phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 đã nêu, Sở cần chú trọng thực hiện các nhiệm vụ về cung cấp thông tin kịp thời cho báo chí; tăng cường phủ sóng mạng ở vùng biên, vùng lõm sóng; tăng cường truyền thông, đẩy nhanh các dự án vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực CNTT; tăng cường hoạt động tổ công nghệ số cộng đồng; triển khai hiệu quả Đề án truyền thông quảng bá hình ảnh Bình Phước...

2. Đồng Xoài triển khai chương trình chữ ký số toàn dân

Ngày 31/01/2024, UBND thành phố Đồng Xoài phối hợp với Viettel Bình Phước, Viễn thông Bình Phước đã tổ chức hội nghị triển khai chương trình chữ ký số toàn dân trên địa bàn thành phố. Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Bình dự và chủ trì hội nghị.

Tại hội nghị, các đại biểu tham dự được cấp phát tài liệu về chữ ký số và được nghe các báo cáo viên, kỹ thuật viên của 02 đơn vị (Viettel Bình Phước, Viễn thông Bình Phước) trình bày, giới thiệu về ứng dụng chữ ký số. Đồng thời, hướng dẫn thực hiện quy trình, các bước và cách thức thực hiện cài đặt, đăng ký và sử dụng chữ ký số miễn phí trên Cổng DVC quốc gia.

Việc triển khai chữ ký số toàn dân sẽ hỗ trợ cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn thành phố thực hiện các DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng DVC quốc gia đảm bảo linh hoạt; ký duyệt mọi lúc, mọi nơi, không cần chuẩn bị hồ sơ bản cứng, rút ngắn tối đa thời gian giao dịch hành chính, tiết kiệm chi phí, đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý điều hành. Từ đó, góp phần đẩy nhanh quá trình số hóa trên địa bàn thành phố.

Để việc triển khai chữ ký số toàn dân trên địa bàn thành phố đạt hiệu quả, Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Bình đề nghị các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thành phố, UBND các phường, xã, các hội, đoàn thể từ thành phố đến xã, phường và Tổ công nghệ số cộng đồng - Đề án 06/CP các cấp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương chữ ký số toàn dân; tổ chức triển khai nhiều hình thức đề vận động, hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt, đăng ký và sử dụng

thành công chữ ký số, cũng như tích cực tham gia thực hiện CDS trong đời sống xã hội.

3. Hớn Quản và Viettel Bình Phước ký kết phối hợp CDS

Sáng 16/01/2024, UBND huyện Hớn Quản và Viettel Bình Phước đã tổ chức ký kết chương trình phối hợp triển khai CDS giai đoạn 2023-2025 giữa hai đơn vị.

Hai bên đã thống nhất ký kết chương trình phối hợp triển khai CDS toàn diện huyện Hớn Quản giai đoạn 2023-2025 với các nội dung, nhiệm vụ hợp tác trọng tâm gồm: Hỗ trợ, phối hợp thực hiện các giải pháp CDS; hạ tầng, nền tảng và dữ liệu số; chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Chương trình nhằm tận dụng hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; phát triển nền tảng số, ứng dụng số trên các công nghệ mới, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT và viễn thông.

4. Bù Đăng ra mắt trang thông tin điện tử 16 xã, thị trấn

UBND huyện Bù Đăng vừa công bố ra mắt Trang thông tin điện tử của 16 xã, thị trấn.

Trang thông tin điện tử của 16 xã, thị trấn sẽ đăng tải những thông tin về các hoạt động của địa phương, các biểu mẫu TTHC, các thông tin giữa chính quyền với người dân, công khai tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tỉnh, huyện, số điện thoại của lãnh đạo UBND xã, thị trấn để người dân tiện liên hệ công việc, các TTHC bộ phận “một cửa” công khai quyết định công bố TTHC mới do UBND tỉnh, huyện ban hành để người dân khai thác một cách đầy đủ, kịp thời, trên môi trường mạng.

Việc thành lập Trang thông tin điện tử 16 xã, thị trấn nhằm hướng đến mục đích phục vụ tốt nhất cho người dân trên địa bàn, tiết kiệm thời gian trong việc thực hiện giải quyết các TTHC, xây dựng chính phủ điện tử, chính quyền số, giảm bớt sự phiền hà, đi lại cho người dân, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền trong tình hình mới. Hoạt động trang thông tin điện tử hướng tới mục tiêu xây dựng thành công nền hành chính điện tử, chính quyền điện tử, từ đó nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày một tốt hơn.



VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. **Đẩy mạnh phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh năm 2024**

Ngày 17/01/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND về phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2024.

Mục tiêu của Kế hoạch nhằm triển khai các giải pháp, hoạt động hỗ trợ phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền về nhận thức, thúc đẩy tạo điều kiện doanh nghiệp CDS, ứng dụng TMĐT trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, thanh toán và trong mua sắm tiêu dùng của người dân; đồng thời, nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước.

Tại Kế hoạch này, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới. Trong đó, tăng cường nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TMĐT, phối hợp xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hoạt động TMĐT trên địa bàn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, ưu tiên công tác chống thất thu thuế. rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách có liên quan đến hoạt động TMĐT để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển TMĐT. Ban hành Quy chế phối hợp về quản lý nhà nước, đảm bảo an ninh và phát triển hoạt động TMĐT trên địa bàn tỉnh. Triển khai công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành, định kỳ, đột xuất đối với hoạt động TMĐT trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động TMĐT trên địa bàn về xuất xứ hàng hóa, nhãn hàng hóa, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, sở hữu trí tuệ ...Phối hợp tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, quản lý nhà nước về chống thất thu thuế trong hoạt động TMĐT.

Tập trung phát triển TMĐT trong doanh nghiệp, thúc đẩy quá trình CDS của các doanh nghiệp, cơ sở nhằm hỗ trợ phát triển TMĐT. Nâng cao hiệu quả của công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp hoạt động TMĐT đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Hỗ trợ mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa, kết nối cung cầu giữa tỉnh Bình Phước với các tỉnh, thành. Hỗ trợ, tư vấn, hướng dẫn cho các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác tiếp cận, ứng dụng các hoạt động TMĐT, lựa chọn

doanh nghiệp đủ năng lực kết nối ứng dụng TMĐT, ứng dụng mã QR, truy xuất nguồn gốc nông sản. Thúc đẩy phát triển TMĐT xuyên biên giới, triển khai các chương trình hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất khẩu tham gia trên các sàn TMĐT quốc tế.

Đồng thời, phát triển giao dịch TMĐT trong cộng đồng, đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các chính sách, hoạt động về thanh toán không dùng tiền mặt; khuyến khích thanh toán trực tuyến trong mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại cơ sở phân phối, bán lẻ hiện đại, đơn vị cung cấp điện, nước, dịch vụ viễn thông và trong mua sắm trực tuyến trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giữa doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến lĩnh vực TMĐT với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, phân phối trên địa bàn tỉnh với các tỉnh, thành phố trên cả nước; tiếp tục triển khai tổ chức phiên chợ không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với lĩnh vực TMĐT cho cán bộ, công chức của tỉnh, đặc biệt là nghiệp vụ kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật TMĐT trên địa bàn nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ thực thi pháp luật về TMĐT. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ứng dụng TMĐT cho doanh nghiệp, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng TMĐT phổ biến cho cá nhân, thương nhân trên địa bàn nhằm kết nối, đẩy mạnh giao dịch hàng hóa qua các kênh TMĐT trong nước và quốc tế.

2. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06/CP

Ngày 23/01/2024, Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP tỉnh ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CDS quốc gia năm 2024.

Tại Kế hoạch này, Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương: trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Đề án 06/CP và Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai, thực hiện Đề án 06/CP giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và nội dung Kế hoạch số 28/KH-UBND chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao năm 2024, gửi Cơ quan thường trực Tổ công tác là Công an tỉnh theo dõi, phối hợp thực hiện. Thời gian hoàn thành trong tháng 01/2024.

Đồng thời, tiếp tục rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ để triển khai thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 31/10/2023 về phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia. Thực hiện việc số hóa dữ liệu, kết nối, tích hợp, chia sẻ Cơ sở dữ liệu

quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh. Tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu của các phần mềm ứng dụng, các hệ thống thông tin của Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành.

Cập nhật TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan. Thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của cơ quan, đơn vị.

Bổ trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. Thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự; an ninh thông tin trong quá trình CDS. Tiếp tục thực hiện và duy trì thường xuyên các nhiệm vụ đã hoàn thành năm 2023 để phục vụ đáp ứng các yêu cầu CDS và triển khai các mô hình điểm trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP tỉnh cũng yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ quyền hạn, trách nhiệm được giao triển khai thực hiện một số nhóm nhiệm vụ cụ thể về phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp DVC trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ phát triển công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp; nguồn lực triển khai; công tác tuyên truyền.

3. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Đảng

Ngày 29/01/2024, Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 227-KH/TU về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Bình Phước năm 2024.

Việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan Đảng nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc và CCHC trong Đảng.

Tỉnh ủy yêu cầu việc ứng dụng phải kế thừa và sử dụng hiệu quả hạ tầng CNTT đã đầu tư; bảo đảm tính liên thông, tích hợp giữa các hệ thống thông tin, cơ

sở dữ liệu; tăng cường ứng dụng, áp dụng công nghệ mới. Các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng đáp ứng yêu cầu thu thập, xử lý, truyền tải, cung cấp, lưu trữ thông tin, dễ sử dụng, tra cứu; thông tin, dữ liệu được cập nhật, công khai kịp thời theo quy định; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

Cụ thể đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng. Trong đó, tại các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy: nhận chuyển giao Cổng thông tin điện tử để nâng cấp Cổng thông tin điện tử của Đảng bộ tỉnh Bình Phước trên Internet; xây dựng module sao lưu văn bản tự động trên máy chủ Internet về máy chủ Tỉnh ủy; nhận chuyển giao phần mềm từ Ban Nội chính Trung ương để chuyển đổi phần mềm quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; duy trì phần mềm quản lý cuộc họp (phòng họp không giấy). Tại Tỉnh ủy và các huyện, thị, thành ủy, các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy nhận chuyển giao, đưa vào sử dụng các hệ thống thông tin chuyên ngành, dịch vụ dùng chung, các ứng dụng nội bộ do cơ quan Trung ương phát triển và chuyển giao theo hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.

Về đầu tư, nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình tại các ban xây dựng Đảng. Tại các huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, phối hợp triển khai và đưa vào sử dụng các hệ thống thông tin chuyên ngành, dịch vụ dùng chung, phần mềm ứng dụng; nâng cấp các phần mềm hệ thống thông tin của địa phương.

Về hạ tầng kỹ thuật, đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, triển khai kết nối với hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin mạng của các cơ quan với hệ thống của Tỉnh ủy và cơ quan Đảng ở Trung ương. Tại các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ và internet; triển khai các giải pháp kỹ thuật để kết nối, liên thông giữa các mạng máy tính phục vụ việc trao đổi, xử lý thông tin, điều hành tác nghiệp thuận tiện, hiệu quả và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; đồng bộ và số hoá tài liệu lưu trữ; triển khai các hạ tầng kỹ thuật theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương và Tỉnh ủy.

Về bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, cần tăng cường các biện pháp kỹ thuật, giám sát, kiểm soát an toàn, an ninh thông tin mạng. Quản trị có hiệu quả hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin mạng. Thuê các dịch vụ phù hợp để bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các phần mềm ứng dụng trên mạng Internet.

Về nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT, cần đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng số trong cơ quan Đảng (bao gồm cả kiến thức an toàn thông tin). Tập huấn, hội thảo, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn, kỹ năng sử dụng CNTT và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho lãnh đạo, người sử dụng và

cán bộ CNTT. Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình triển khai nhiệm vụ theo kế hoạch; cập nhật các thông tin về chỉ số ứng dụng CNTT (ICT-Index) trong các cơ quan Đảng.

4. Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030

Ngày 02/02/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 142/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030.

Chiến lược với tầm nhìn: Dữ liệu của Việt Nam mở ra không gian hoạt động và phát triển mới cho Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; cơ bản phản ánh đầy đủ mọi mặt hoạt động kinh tế - xã hội trên môi trường số và là nhân tố thúc đẩy tăng năng lực cạnh tranh quốc gia, đảm bảo cho tiến trình CĐS thành công, đưa Việt Nam trở thành quốc gia số an toàn. Dữ liệu góp phần chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế, đưa Việt Nam vượt qua mức thu nhập trung bình thấp, đạt mức thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và đạt mức thu nhập cao vào năm 2045.

Đối với phát triển hạ tầng dữ liệu, Chiến lược đặt mục tiêu đến năm 2030 là 100% các trung tâm dữ liệu quốc gia; trung tâm dữ liệu vùng, khu vực; trung tâm cấp quốc gia về lưu trữ dữ liệu lớn và tính toán hiệu năng cao trên cả nước được bảo đảm kết nối thành công, tạo thành một mạng lưới chia sẻ năng lực tính toán, xử lý dữ liệu lớn phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa của đất nước.

Các nền tảng điện toán đám mây Chính phủ và các nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động "Make in Viet Nam" bảo đảm sẵn sàng đáp ứng 100% nhu cầu lưu trữ, thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu của Việt Nam, nhu cầu đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật thông tin theo cấp độ quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

Về phát triển dữ liệu phục vụ Chính phủ số, Chiến lược đặt mục tiêu 100% các cơ sở dữ liệu quốc gia trong danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử hoàn thành việc số hóa, cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả; được kết nối, chia sẻ với kho dữ liệu tổng hợp tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia và kết nối, chia sẻ trên phạm vi toàn quốc.

Các cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành của các bộ, ngành, địa phương (ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù) có nhu cầu kết nối, khai thác, tích hợp, chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc nhu cầu kết nối, chia sẻ thông tin với nhau, được đáp ứng 100% yêu cầu thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

Cùng với đó, 100% các cơ quan Nhà nước cấp bộ, cấp tỉnh mở và cung cấp dữ liệu mở đảm bảo chất lượng (không trùng lặp, dư thừa, không tốn công sức và chi phí để xử lý lại dữ liệu, hoặc thu thập lại dữ liệu), đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, bảo đảm sẵn sàng hỗ trợ, phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo điều hành, ban hành chính sách của cơ quan Nhà nước và phục vụ phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực hiện các TTHC được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định (ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù) đảm bảo người dân và doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi sử dụng DVC trực tuyến, thực hiện các TTHC.

5. Triển khai Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ CDS doanh nghiệp

Ngày 09/02/2024, Bộ TT&TT đã ban hành văn bản đề nghị UBND các tỉnh, thành phố triển khai Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ CDS doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp CDS.

Đề án nhằm tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp đo lường, xác định và theo dõi mức độ CDS của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tiếp cận CDS theo các tiêu chí làm cơ sở để xây dựng kế hoạch và lộ trình CDS phù hợp; tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu về CDS doanh nghiệp giúp các cơ quan chức năng có cơ sở đưa ra kế hoạch và giải pháp phù hợp để quản lý và thúc đẩy quá trình CDS doanh nghiệp nói chung, phát triển kinh tế số.

Để triển khai hiệu quả Đề án, Bộ TT&TT đề nghị UBND tỉnh, thành phố phổ biến, hướng dẫn cho các doanh nghiệp tại địa phương thực hiện đánh giá mức độ CDS doanh nghiệp tại Cổng thông tin điện tử: <https://dbi.gov.vn> của Bộ TT&TT và triển khai các hoạt động Đề án theo Quyết định số 2158/QĐ-BTTTT của Bộ TT&TT.

Tiếp tục triển khai các kế hoạch hỗ trợ CDS cho doanh nghiệp tại địa phương, trong đó tập trung thực hiện thống kê doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số tại địa phương; tổ chức truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ công nghệ số cộng đồng để nâng cao nhận thức về CDS; phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số để đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp về CDS và thúc đẩy hoạt động CDS trong doanh nghiệp.

Đồng thời, tập trung truyền thông chương trình hỗ trợ doanh nghiệp mới thành lập trong vòng 01 năm, hộ kinh doanh tại địa phương xây dựng thương hiệu số, hiện diện online tin cậy, an toàn với các dịch vụ số (website, email) sử dụng tên

miền quốc gia “.biz.vn” (chương trình miễn phí thời hạn 02 năm kể từ thời điểm đăng ký sử dụng, chương trình thực hiện đến hết 2025, thông tin tại: <https://dinhdanhsotenmien.vn/>). Ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ CDS doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp CDS.



1. Dịch vụ công trực tuyến

- Tỷ lệ DVC trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố (tính đến ngày 20/02/2024), cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 20/02/2024)			Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 20/02/2024)		
		Kết quả thực hiện của đơn vị	So với báo cáo chuyên đề tháng 11/2023	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (80%)	Kết quả thực hiện của đơn vị	So với báo cáo chuyên đề 11/2023	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (50%)
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
2	Sở Công Thương	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
3	Sở Giao thông vận tải	85,70%	Giảm 1.1%	Đạt	100%	Bằng	Đạt
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
5	Sở Khoa học và Công nghệ	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
6	Sở LĐ-TB&XH	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
7	Sở Nội vụ	100%	Bằng	Đạt	96,30%	Tăng 3,7%	Đạt
8	Sở NN&PTNT	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt

10	Sở Thông tin và Truyền thông	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
11	Sở Xây dựng	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
12	Sở Y tế	100%	Bằng	Đạt	100,00%	Bằng	Đạt
13	Sở VH-TT&DL	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
14	Sở Tư pháp	100%	Giảm 15,4%	Đạt	100%	Bằng	Đạt
15	Công an tỉnh	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
16	Ban Quản lý Khu kinh tế	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
17	Thành phố Đồng Xoài	100%	Bằng	Đạt	78,4%	Giảm 4,5%	Đạt
18	Huyện Đồng Phú	86,4%	Tăng 3,3%	Đạt	99,1%	Tăng 0,2%	Đạt
19	Huyện Chơn Thành	83,3%	Giảm 2,3%	Đạt	100%	Bằng	Đạt
20	Thị xã Bình Long	85,2%	Tăng 6,5%	Đạt	100%	Bằng	Đạt
21	Thị xã Phước Long	93,8%	Giảm 11,6%	Đạt	100%	Bằng	Đạt
22	Huyện Hớn Quản	93,3%	Tăng 12,7%	Đạt	100%	Bằng	Đạt
23	Huyện Phú Riềng	67%	Giảm 0,3%	Không đạt	100%	Bằng	Đạt
24	Huyện Bù Đốp	63,6%	Tăng 5,2%	Không đạt	100%	Bằng	Đạt
25	Huyện Bù Gia Mập	80,0%	Giảm 5%	Đạt	100%	Bằng	Đạt
26	Huyện Lộc Ninh	73%	Tăng 8%	Đạt	100%	Giảm 0,7%	Đạt
27	Huyện Bù Đẳng	64%	Giảm 2,7%	Không đạt	100%	Giảm 2%	Đạt
TỔNG		92%		Đạt			Đạt

Từ bảng trên cho thấy:

+ Tỷ lệ DVC trực tuyến phát sinh tăng từ 91,0% (ngày 31/5/2022) lên 100% (đến ngày 20/02/2024).

+ Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến tăng từ 80,47% (ngày 31/5/2022) lên 100% (đến ngày 20/02/2024).

2. Kết quả sử dụng phần mềm, ứng dụng

- Ứng dụng “Bình Phước Today”: Tính đến ngày 20/02/2024, số người sử dụng ứng dụng toàn tỉnh là 71.580. Trong đó, 03 đơn vị có số người dùng nhiều nhất gồm: Phú Riềng (14.401), Đồng Xoài (3.766), Lộc Ninh (2.296), Chơn Thành (2.302).

Cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Số người dùng	So với báo cáo chuyên đề tháng 11/2023 (số người dùng tăng thêm)
1	Bù Gia Mập	1.336	12
2	Bù Đăng	2.116	28
3	Bù Đốp	828	13
4	Chơn Thành	2.302	32
5	Hớn Quản	1.680	17
6	Lộc Ninh	2.296	13
7	Phú Riềng	14.401	732
8	Đồng Phú	1.861	24
9	Đồng Xoài	3.766	44
10	Bình Long	1.261	56
11	Phước Long	1.707	36
12	Không xác định	38.026	3.375
Tổng		71.580	4.382

- Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 20/02/2024, tổng số tin tiếp nhận 388 tin, đã xử lý 387 tin, đang xử lý 01; tổng đài viên trả lời trực tiếp 362 tin, chuyển các ngành xử lý 26 tin.

- Các phần mềm, ứng dụng khác (số liệu thống kê từ ngày 01/01/2024 đến ngày 20/02/2024):

STT	Đơn vị	Hợp không giấy qua phần mềm Ecabinet (từ 01/01-20/02)	Hợp không giấy qua phần mềm Ecabinet (tính tổng từ trước đến nay)	Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của cơ quan, đơn vị (%)	Tỷ lệ văn bản được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống QLVB&HSCV (%)	Tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ (%)
1	Sở GD&ĐT	0	0	91,00%	100%	96,23%
2	Sở Công Thương	4	9	93%	100%	97,96%
3	Sở GTVT	0	2	100%	100%	95,56%
4	Sở KH&ĐT	2	27	100%	100%	100,00%
5	Sở KH&CN	0	49	94,00%	100%	92,00%
6	Sở LĐ-TB&XH	0	82	99%	100%	90,63%
7	Sở Nội vụ	0	45	96%	100%	93,33%
8	Sở NN&PTNT	6	245	95%	100%	82,21%
9	Sở TN&MT	0	0	91%	100%	77,89%
10	Sở Xây dựng	0	3	99%	100%	77,92%
11	Sở VH-TT&DL	0	0	98%	100%	100,00%
12	Sở Y tế	0	0	89,00%	100%	80,49%
13	Sở TT&TT	4	183	96,00%	100%	100,00%
14	Sở Tư pháp	3	104	97%	100%	76,62%
15	Sở Tài chính	0	0	95%	100%	93,62%
16	Sở Ngoại vụ	1	8	99%	100%	100,00%
17	Công an tỉnh	0	0	98%	100%	24,07%
18	Ban Quản lý KKT	0	0	98,00%	100%	88,52%
19	Ban Dân tộc	0	1	100%	100%	100%
20	Thanh tra tỉnh	0	1	40%	100%	94,55%
21	Trung tâm XTĐT-	0	0	46%	100%	85,00%

	TM&DL					
22	UBND TP.Đồng Xoài	32	1417	85%	100%	99%
23	UBND H.Đồng Phú	0	0	62%	100%	86,32%
24	UBND TX.Chơn Thành	12	93	79%	100%	68,35%
25	UBND TX.Bình Long	8	57	86%	100%	74,77%
26	UBND TX.Phước Long	0	117	95%	100%	83%
27	UBND H.Hớn Quản	10	39	96%	100%	95,17%
28	UBND H.Phú Riềng	0	2	61%	100%	85,31%
29	UBND H.Bù Đốp	0	13	95%	100%	67,43%
30	UBND H.Bù Gia Mập	0	1	52%	100%	84,60%
31	UBND H.Lộc Ninh	2	83	92%	100%	73,04%
32	UBND H.Bù Đăng	9	129	88%	100%	56,05%
33	VP UBND tỉnh	29	1096	75%	100%	97,06%

Từ bảng trên cho thấy:

+ Đơn vị tổ chức họp không giấy qua phần mềm Ecabinet nhiều nhất gồm: Đồng Xoài (1.417), Văn phòng UBND tỉnh (1.096), Sở NN&PTNT (245), Sở TT&TT (183).

+ Đơn vị có tỷ lệ văn bản điện tử được ký số cao nhất gồm: Ban Dân tộc (100%), Sở Giao Thông Vận tải (100%), Sở Kế hoạch và Đầu tư (100%).

+ Các đơn vị đều đạt 100% văn bản được thực hiện trực tuyến qua QLVB & HSCV.

+ Đơn vị có tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ nhiều nhất (đạt 100%) gồm: Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, Ban Dân tộc, Sở TT&TT.

3. Chứng thực điện tử

Số liệu thống kê từ ngày 01/01/2020 đến ngày 20/02/2024:

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG HỒ SƠ THEO TRẠNG THÁI					
		CHỜ KÝ	CHỜ ĐÓNG DẤU	HOÀN THÀNH	HỦY	TỪ CHỐI	TỔNG SỐ
1	UBND tỉnh Bình Phước	456	1.150	123.703	705	984	126.998

4. Kết quả thanh toán thuế trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia

TT	TÊN ĐƠN VỊ	20/02/2024				02/2024				Năm 2024			
		NVTC		Phí, Lệ Phí		NVTC		Phí, Lệ Phí		NVTC		Phí, Lệ Phí	
		Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền
1	Thành phố Đồng Xoài	23	37.213.646	19	2.124.000	175	628.288.164	146	24.096.000	979	5.959.446.560	1.001	272.679.000
2	Thị xã Bình Long	19	23.919.888	5	264.000	79	98.463.068	28	1.737.000	283	496.772.454	139	9.372.000
3	Thị xã Phước Long	-	-	1	1	26	8.379.993	5	165.001	70	399.788.414	59	2.365.001
4	Huyện Bù Đăng	3	1.241.238	-	-	58	137.322.890	3	110.000	472	1.169.229.745	119	2.332.003
5	Huyện Bù Đốp	-	-	-	-	28	39.185.729	-	-	147	132.489.379	1	10.000
6	Huyện Bù Gia Mập	-	-	-	-	2	29.289.516	-	-	7	153.730.378	2	50.000
7	Huyện Chơn Thành	6	4.116.475	-	-	63	633.308.829	2	85.000	312	1.953.897.256	39	2.547.500
8	Huyện Đồng Phú	2	1.725.000	-	-	49	169.027.273	-	-	265	1.485.931.957	-	-
9	Huyện Hớn Quản	16	17.148.875	-	-	130	326.239.900	1	10.000	561	1.085.480.446	8	80.000
10	Huyện Lộc Ninh	7	15.605.000	-	-	26	64.670.955	-	-	111	183.795.157	3	25.000
11	Huyện Phú Riềng	2	2.500.000	5	78.000	25	85.791.275	36	921.000	335	983.258.113	158	6.641.000
#	Tổng	78	103.470.122	30	2.466.001	661	2.219.967.592	221	27.124.001	3.542	14.003.819.859	1.529	296.101.504
		Tổng số GD		Tổng số tiền		Tổng số GD		Tổng số tiền		Tổng số GD		Tổng số tiền	
#	Tổng Thuế và Phí, lệ phí	108		105.936.123		882		2.247.091.593		5.071		14.299.921.363	

5. Tuyên truyền về CDS

Từ đầu năm đến nay, Trang Thông tin điện tử CDS tỉnh (<https://cds.binhphuoc.gov.vn>) đã cập nhật, đăng tải 52 tin bài, văn bản, thông tin tuyên truyền, chỉ đạo - điều hành về CDS.

Lũy kế từ năm 2022 đến ngày 20/02/2024, Trang Thông tin điện tử CDS tỉnh đã cập nhật, đăng tải 1.610 thông tin tuyên truyền, chỉ đạo điều hành về CDS.

Sở Thông tin và Truyền thông kính báo cáo./.